

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản số: 02/2026/KDTM-ST

Ngày 05-3-2026

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hoá*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thanh Liêm.

Bà Trương Ánh Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Diễm Quỳnh là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 32/2025/TLST-KDTM ngày 30 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 215/2026/QĐXXST-DS, ngày 21 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần S.

Địa chỉ: Số B, đường H, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Chamornwut T, sinh năm 1971 – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Tuyết V, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ: Số A, đường N, phường L, tỉnh Cà Mau.

Theo Giấy uỷ quyền ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Tổng giám đốc Công ty cổ phần S.

- Bị đơn: Ông Trần Tường D – Chủ hộ kinh doanh Trần Tường D (vắng mặt).

Địa chỉ kinh doanh: Số A, đường P, Khóm C, phường T, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ cư trú: Số F, đường P, Khóm C, phường T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 8 năm 2025 của nguyên đơn và tại phiên toà đại diện nguyên đơn trình bày: Ngày 02 tháng 01 năm 2023, Công ty Cổ phần S (Gọi tắt là “Công ty S”) và H kinh doanh Trần Tường D do ông Trần Tường D đại diện ký Hợp đồng nguyên tắc số 0173/2023/HĐNT - DT01 kèm các phụ lục hợp đồng về việc mua bán và phân phối sản phẩm nhựa. Theo hợp đồng, Công ty S cung cấp hàng hóa là sản phẩm nhựa gia dụng cho H kinh doanh Trần Tường D và ông Trần Tường D có nghĩa vụ thanh toán nợ trong vòng 40 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn và tuân thủ quy định về thanh toán khác được nêu trong Hợp đồng.

Thực hiện hợp đồng, từ tháng 01 năm 2023 đến tháng 08 năm 2023, Công ty S đã cung cấp hàng hóa cho H kinh doanh Trần Tường D theo các đơn đặt hàng, tổng giá trị công nợ phát sinh là: 5.152.417.523 đồng (tính đến hết tháng 08 tháng 2023). Theo đề nghị thanh lý hợp đồng của ông Trần Tường D ngày 22 tháng 08 năm 2023, hai bên thanh lý hợp đồng và đối chiếu công nợ vào ngày 05 tháng 10 năm 2023. Sau khi đối chiếu công nợ và cân trừ các khoản, tính đến ngày 05 tháng 10 năm 2023 ông Trần Tường D xác nhận còn nợ Công ty S số tiền 1.700.592.920 đồng và xin trả dần. Sau đó, ông Trần Tường D có trả cho Công ty một phần số nợ nêu trên. Tại Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ mà hai bên ký xác nhận vào ngày 03 tháng 01 năm 2025, ông Trần Tường D1 xác nhận còn nợ Công ty S đến ngày 30 tháng 12 năm 2024 số tiền: 645.592.920 đồng. Sau đó Ông Trần Tường D thanh toán thêm được 4 đợt, tổng cộng 95.000.000 đồng cụ thể:

- + Ngày 24 tháng 01 năm 2025 trả 40.000.000 đồng.
- + Ngày 20 tháng 02 năm 2025 trả 20.000.000 đồng.
- Ngày 25 tháng 03 năm 2025 trả 20.000.000 đồng.
- + Ngày 25 tháng 04 năm 2025 trả 15.000.000 đồng.

Do đó, tổng số tiền ông Trần Tường D còn nợ Công ty S tính đến ngày 25 tháng 04 năm 2025 là 550.592.920 đồng. Từ ngày 25 tháng 04 năm 2025 đến nay Công ty S đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông Trần Tường D2 vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số nợ còn lại, vi phạm cam kết trả nợ. Công ty Cổ phần S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Tường D - Hộ kinh doanh Trần Tường D có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần S tiền còn nợ 550.592.920 đồng và lãi chậm thực hiện nghĩa vụ 10%/năm tính từ ngày 25 tháng 4 năm 2025 đến ngày xét xử sơ thẩm với số tiền là 47.391.217 đồng và lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ.

- Bị đơn Ông Trần Tường D - Chủ hộ kinh doanh Trần Tường D đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng ông Trần Tường D vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của Công ty cổ phần S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Công ty cổ phần S yêu cầu Ông Trần Tường D - Chủ hộ kinh doanh Trần Tường D thanh toán tiền mua hàng hoá. Do đó, đây là tranh chấp kinh doanh thương mại về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá*” nên theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Trần Tường D là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt Ông Trần Tường D.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Qua xem xét toàn bộ tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thể hiện Công ty S và ông Trần Tường D - Chủ hộ kinh doanh Trần Tường D thỏa thuận ký kết hợp đồng nguyên tắc số 0173/2023/HĐNT-DT01 ngày 02 tháng 01 năm 2023 về việc mua bán và phân phối sản phẩm nhựa. Đến ngày 05 tháng 10 năm 2023 Công ty S và ông Trần Tường D đã ký biên bản thỏa thuận thanh lý hợp đồng và đối chiếu công nợ thì ông Trần Tường D còn nợ Công ty S số tiền 1.700.592.920 đồng. Sau khi ký biên bản thanh lý ông Trần Tường D có nhiều lần trả tiền cho Công ty S đến ngày 25 tháng 04 năm 2025 ông Trần Tường D còn nợ Công ty S là 550.592.920 đồng. Do đó, Công ty S yêu cầu ông Trần Tường D trả số tiền 550.592.920 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu trả lãi chậm thực hiện nghĩa vụ: Công ty S yêu cầu ông D trả lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền là phù hợp với quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do các bên không có thỏa thuận về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ nên lãi suất được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, lãi suất là 10%/năm. Về thời hạn tính lãi chậm thực hiện nghĩa vụ: Tại đơn xin thanh toán công nợ ngày 01 tháng 3 năm 2024 ông Trần Tường D cam kết đến ngày 30 tháng 12 năm 2024 trả hết nợ nhưng ông Trần Tường D không thực hiện nên thời hạn tính lãi được tính từ ngày ông D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nhưng đại diện nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 25 tháng 04 năm 2025 nên thời hạn tính lãi từ ngày 25 tháng 4 năm 2025 đến ngày xét sơ thẩm là 10 tháng 10 ngày, số tiền lãi sẽ là 47.391.217 đồng. Như vậy, ông Trần Tường D phải có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần S tổng gốc và lãi 597.984.137 đồng

[7] Về án phí: Công ty cổ phần S không phải chịu án phí, đã nộp tạm ứng án phí 13.333.000 đồng được nhận lại, ông Trần Tường D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 27.919.365 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Áp dụng các Điều 275, Điều 357, Điều 398, Điều 434 và Điều 468 Bộ luật Dân sự;

- Áp dụng các Điều 24, Điều 50 và Điều 55 Luật Thương mại;

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S. Buộc Ông Trần Tường D - Chủ hộ kinh doanh Trần Tường D trả cho Công ty cổ phần S số tiền 597.984.137 đồng (năm trăm chín mươi bảy triệu chín trăm tám mươi bốn ngàn một trăm ba mươi bảy đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Công ty cổ phần S không phải chịu án phí, Công ty cổ phần S đã nộp tạm ứng án phí số tiền 13.333.000 đồng (mười ba triệu ba trăm ba mươi ba ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003608 ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh C, Công ty cổ phần S được nhận lại.

Ông Trần Tường D - Chủ hộ kinh doanh Trần Tường D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 27.919.365 đồng (hai mươi bảy triệu chín trăm mười chín ngàn ba trăm sáu mươi lăm đồng).

Án xử sơ thẩm, Công ty cổ phần S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Tường D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều